

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 4 - 2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thành Xuân**

Ông Phan Đình Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 77/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị M, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, thôn CT, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, thôn CT, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2020, biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2020 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cao Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đắc T kết hôn năm 1999 đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại thôn CT, xã K, huyện K và có 03 con chung Cao Thị Nguyễn L, sinh ngày 02/4/1999, Cao Thị Mỹ L, sinh ngày 03/01/2003 và Cao Thị Nguyễn Ngọc G, sinh

ngày 28/11/2013. Quá trình chung sống giữa bà và T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau về mọi mặt, ông T thường xuyên ăn nhậu về nhà gây sự với vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình. Bà đã nhiều lần bỏ qua và cho ông T cơ hội sửa chữa thiếu sót nhưng ông vẫn chứng nào tật đó không chịu sửa đổi. Nay không thể kéo dài tình trạng hôn nhân này nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Đắc T. Về con chung, sau khi ly hôn bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cao Thị Nguyễn Ngọc G đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Cao Thị Nguyễn L và Cao Thị Mỹ L đã trưởng thành bà không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà M không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 18/01/2021 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Đắc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đắc T thống nhất với lời trình bày của bà Cao Thị M về thời điểm kết hôn và con chung. Ông khai quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong công việc gia đình. Tuy nhiên, vấn đề mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ông xét thấy do làm ăn kinh tế gặp khó khăn nên ông sinh ra chán nản có uống rượu nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên mong muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ cùng nuôi dạy con. Nay bà Cao Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông, ông không đồng ý. Về con chung: Ông T không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Cao Thị Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 28/11/2013 cho nguyên đơn bà Cao Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị M và ông Nguyễn Đắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Cao Thị M và ông Nguyễn Đắc T kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K và đã được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2016 ngày 31/3/2016. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà M và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi do ông T thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu về nhà gây sự với bà M. Mặc dù bà M đã nhiều lần bỏ qua cho ông cơ hội sửa chữa sai lầm để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng ông T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy quá trình sống chung giữa bà M và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông T không đồng ý ly hôn với lý do ông còn thương vợ. Tuy nhiên, sau khi bà M làm đơn ra tòa yêu cầu ly hôn, quá trình giải quyết và hòa giải ông T không đồng ý ly hôn và mong vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng bản thân ông cũng không có cách khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà M và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị M đối với ông Nguyễn Đắc T.

[2] *Về con chung*: Bà Cao Thị M và ông Nguyễn Đắc T có 03 con chung Cao Thị Nguyễn L, sinh ngày 02/4/1999, Cao Thị Mỹ L, sinh ngày 03/01/2003 và Cao Thị Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 28/11/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Cao Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cao Thị Nguyễn Ngọc G đến tuổi trưởng thành. Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung, cháu G có nguyện vọng xin được ở với mẹ là bà Cao Thị M. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử

xét thấy cần giao cháu Cao Thị Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 28/11/2013 cho bà Cao Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà M có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Cao Thị M và ông Nguyễn Đắc T không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] *Về án phí*: Bà Cao Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Cao Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Đắc T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Cao Thị Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 28/11/2013 cho bà Cao Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Cao Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Đắc T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Cao Thị M và ông Nguyễn Đắc T không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

4. *Về án phí*: Bà Cao Thị M phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2016/0004935 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Cao Thị M đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Cao Thị M, ông Nguyễn Đắc T có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Hiệp (Giấy CNKH số 07/2016, ngày 31/3/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền